SAO Y; HỘI ĐỒNG NHÂN NHÂN TỈNH TIỀN GIANG;
Thời gian ký: 18/07/2022 18:22:48 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **09**/2022/NQ-HĐND	*Tiền Giang, ngày 08 tháng 7 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Quy định việc trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho Đội dân phòng; mức hỗ trợ hàng tháng cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHOÁ X - KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

Xét Tờ trình số 192/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi ngân sách cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 57/BC-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho Đội dân phòng; mức hỗ trợ hàng tháng cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đội dân phòng;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng.

Điều 2. Danh mục, số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng

1. Trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho 01 Đội dân phòng thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 150/2020/TT-BCA, gồm:

STT	Danh mục	Số lượng	Đơn vị tính	Niên hạn sử dụng
1	Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04 kg	05	Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
2	Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít	05	Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
3	Đèn pin (độ sáng 200 lm, chịu nước IPX4)	02	Chiếc	Hỏng thay thế

4	Rìu cứu nạn (trọng lượng 2 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao)	01	Chiếc	Hỏng thay thế
5	Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm)	01	Chiếc	Hỏng thay thế
6	Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 5 kg, cán dài 50 cm)	01	Chiếc	Hỏng thay thế
7	Kìm cộng lực (dài 60 cm, tải cắt 60 kg)	01	Chiếc	Hỏng thay thế
8	Túi sơ cứu loại A (Theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	01	Túi	Hỏng thay thế
9	Cáng cứu thương (kích thước 186 cm x 51 cm x 17 cm; tải trọng 160 kg.	01	Chiếc	Hỏng thay thế

Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm bảo quản các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã được trang bị, kịp thời bảo trì, sửa chữa, thay thế khi cần thiết.

2. Tùy theo tính chất, đặc điểm về địa lý, sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt và yêu cầu thực tiễn công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Ủy ban nhân dân cấp xã có thể xem xét trang bị thêm cho lực lượng dân phòng các loại phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cần thiết khác quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

Điều 3. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng

1. Đội trưởng Đội dân phòng: 17% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

2. Đội phó Đội dân phòng: 15% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

Việc áp dụng mức lương tối thiểu vùng: căn cứ phụ lục Danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định tại từng thời điểm.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí trang bị, trang bị thêm, bảo trì, sửa chữa, thay thế phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng; thực hiện hỗ trợ hàng tháng cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng được chi từ nguồn ngân sách cấp xã đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khoá X, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2022.

Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang./.

Nơi nhận:
- UB Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Công an, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp)
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Võ Văn Bình